TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2020/DS-ST
Ngày: 29/6/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Khê
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Quý
2. Ông Hoàng Mạnh Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân Quận T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T tham gia phiên toà: bà Trần Võ Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1965 (có mặt)

Địa chỉ: 96 đường số 6, Khu phố 3, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 64 Đường số 120, Tổ 6, Khu phố 2, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: 241/3 Đường 120, Khu phố 2, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – ông Nguyễn Trung T trình bày:

Ngày 19/4/2018, Ông có cho bà Nguyễn Thị D mượn số tiền: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng với lãi suất 2,5%/tháng, thời hạn mượn là 03 tháng. Ông và bà Nguyễn Thị D có lập giấy mượn tiền (không có công chứng) thể hiện việc vay mượn nêu trên. Theo đó, bà D đồng ý với các nội dung và nhận đủ số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Hết thời hạn 03 tháng, Ông đã nhiều lần gọi điện thoại, rồi trực tiếp đến nhà để yêu cầu bà D trả nợ nhưng bà D chỉ chuyển khoản cho Ông 2 lần, mỗi lần 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền lãi. Sau đó, bà D trốn tránh không trả tiền đã mượn; hiện bà D đã bỏ đi đâu không rõ. Nay Ông khởi kiện yêu cầu bà D trả cho Ông một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền nợ gốc: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và lãi suất tính theo mức Nhà nước quy định là 20%/năm tính từ ngày 19/4/2018 đến nay là 02 năm 02 tháng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Trung T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà D trả cho Ông một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền nợ gốc: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 19/4/2018 đến nay.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Về tố tụng, Tòa án đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Về thời hạn tố tụng, Tòa án vi phạm quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung, căn cứ giấy mượn tiền ngày 19/4/2018 xác định bà Nguyễn Thị D còn nợ ông Nguyễn Trung T số tiền gốc là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tiền gốc và số tiền lãi theo mức lãi suất tối đa mà Bộ luật Dân sự quy định trừ đi số tiền lãi đã nhận (43.333.333 đồng – 10.000.000 đồng) là 33.333.333 đồng. Ông Thông yêu cầu bà D hoàn trả tổng cộng là 133.333.333 (một trăm ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn. Về án phí, bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị D có thỏa thuận với nhau về việc vay mượn tài sản. Theo đó, bà D mượn ông Thông 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, lãi suất 2,5%/tháng. Hết thời hạn trả nợ, bà Nguyễn Thị D không trả nên ông Nguyễn Trung T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền gốc và lãi

theo quy định của Bộ luật Dân sự là 133.333.333 (một trăm ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 19/4/2018 xác định địa chỉ nơi cư trú của bà Nguyễn Thị D là 241/3 Đường 120, Khu phố 2, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị D tự ý bỏ đi không thông báo cho nguyên đơn được xem như hành vi cố tình trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, căn cứ Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như giao các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bà Nguyễn Thị D vắng mặt nên căn cứ điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Trung T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền nợ gốc: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và số tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 19/4/2018 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 02 năm 02 tháng.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc vay mượn tiền giữa ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị D được lập thành văn bản (giấy mượn tiền ngày 19/4/2018). Hết thời hạn vay, bà Nguyễn Thị D không trả cho ông Nguyễn Trung T số tiền nên ông Nguyễn Trung T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền nợ gốc: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 19/4/2018 đến nay là có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, do Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn chịu toàn bộ án phí sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 và điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn với bị đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho ông Nguyễn Trung T số tiền tính đến thời điểm xét xử là: 133.333.333 (một trăm ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị D phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Giấy mượn tiền ngày 19/4/2018 giữa ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị D không còn giá trị pháp lý

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.666.667 (sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

Ông Nguyễn Trung T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Trung T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.187.500 (ba triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0026275 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tư nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSNDQ9;
- THADSQ9
- Đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Khê